TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-ĐỒNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-ĐỒNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đăng Th

- Ông Vũ Trung T

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng N đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Hưng Y; Nơi cư trú: Tổ 3, thôn Tân L, xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Vũ Văn H, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1972; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1994 và có 01 con ruột, sinh năm 2018; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 và điểm c, khoản 1, Điều 250, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy" và áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đồng Ph- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đồng N.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N.

Truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Họ và tên: Tăng Công L, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 42, ấp Thái Dũng, xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Tăng Công Bách, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Phạm Thị Thúy, sinh năm 1978; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thuyết, sinh năm 2000; Bị cáo có 02 em ruột, đều sinh năm 2006; có 02 con ruột lớn nhất sinh năm 2022 và nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N.

Truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1987(xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Tân An, xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N.

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: Tổ 2, khu phố Tân L, xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Chu Văn T, sinh năm 1993(xin vắng mặt).

Trú tại: Ấp Dên Dên, xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do và không có tiền tiêu xài nên bị cáo Vũ Văn T nảy sinh ý đi tìm nhà dân có tài sản để sơ hở để lấy trộm tài sản. Trong thời gian từ ngày 06/12/2024 đến ngày 11/01/2025, bị cáo T đã thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, bị cáo T đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1987, tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Ph(nay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N) thấy cổng nhà không khóa nên T đi vào trong nhà, mở cửa lén lút lấy trộm được 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 74D1 - 273.71 rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại địa chỉ khu phố Tân L, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph (nay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N) cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 74D1 - 273.71 đến cầm cố cho Tăng Công L, sinh năm 1998, được số tiền 7.000.000 đồng, khi cầm cố xe mô tô trên thì T nói là xe của vợ T, do cần tiền tiêu xài nên cầm vài hôm sẽ chuộc lại thì L đồng ý. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điện thoại cho L thỏa thuận bán xe mô tô trên cho L để lấy thêm tiền thì L hỏi T "Nguồn gốc xe là của ai" thì T trả lời xe mô tô trên do T trộm cắp mà có, L nói "Sao không nói luôn từ đầu để đẩy luôn cho êm", bị cáo

L và T thỏa thuận nếu L bán xe được thêm tiền thì sẽ đưa cho T. Sau đó, L bán xe mô tô BKS 74D1 - 273.71 cho Đông (chưa rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng, số tiền bán xe L tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, bị cáo Vũ Văn T tiếp tục đến nhà chị Nguyễn Thị Hoài Th để tìm tài sản, bị cáo T vào trong nhà thì thấy Th đang nằm ngủ trên ghế Sofa tại phòng khách nên lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M35, màu xanh để trên bàn rồi tẩu thoát. Sau đó, T bán điện thoại cho Chu Văn T, sinh năm 1993, tại khu phố Tân L, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước(nay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N) được số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 11/01/2025, bị cáo Vũ Văn T đi bộ tìm đến nhà anh Trần Văn L, sinh năm 1983, tại khu phố Tân L, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Ph (bnay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N) thì thấy không có người trông coi nên bị cáo T đi bộ ra phía sau nhà, trèo qua hàng rào vào trong phòng ngủ thứ nhất lấy trộm được 01 (một) con heo đất nhỏ, màu hồng và 01 (một) con heo đất nhỏ, màu xanh trong tủ. Sau đó, bị cáo T đến phòng ngủ thứ hai lấy được 01 (một) một con heo đất lớn, màu xanh rồi đem đến phía sau phòng bảo vệ của Trung tâm y tế huyện Đồng Ph để đập lấy tiền, con heo đất nhỏ, màu hồng có số tiền 350.000 đồng, con heo đất nhỏ, màu xanh có số tiền 1.700.000 đồng, con heo đất lớn màu xanh có số tiền 2.550.000 đồng, bị cáo T đếm được tổng số tiền trong ba con heo đất là 4.600.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2025, Vũ Văn T tiếp tục đi bộ đến nhà anh Trần Văn L thì phát hiện xe mô tô BKS 93N1 - 7760 để ở sân nhà không có người trông coi và chìa khóa cắm trên xe nên T đã trèo qua hàng rào lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T đem xe mô tô BKS 93N1 - 7760 đến cầm cố cho Chu Văn T, sinh năm 1993, được số tiền 3.000.000 đồng, T đã tiêu xài hết. Đến ngày 13/01/2025, T tiếp tục đến nhà L tìm tài sản lấy trộm nhưng chưa lấy được thì bị ông L phát hiện, khống chế và trình báo Cơ quan Công an.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Ph, kết luận: Tại thời điểm ngày 24/9/2024: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, trị giá 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 93N1 - 7760, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh;

- 01 (một) con dao, màu hồng, dài 35cm, lưỡi rộng 08cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tăng Công L đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hoài Th số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Th yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì nữa.

Bị hại ông Trần Văn L yêu cầu Vũ Văn T bồi thường số tiền 4.600.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn T yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Ph, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô BKS 93N1 - 7760, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô BKS 74D1 - 273.71, nhãn hiệu Honda Vision, màu xám có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.792.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N) truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Tăng Công L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn T và Tăng Công L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Tăng Công L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 323 điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Công L mức án từ 09(chín) tháng - 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo T do bị không có thu nhập ổn định nên đề nghị không xử phạt bổ sung; Đối với bị cáo Tăng Công L do thu lợi bất chính nên đề nghị phạt bổ sung từ 10.00.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Hoài Th yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Bị hại ông Trần Văn L yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường cho số tiền 4.600.000 đồng và số tiền 9.500.000 đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn T yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

+ Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93N1 - 7760, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen là của ông Trần Văn L, Cơ quan CSĐT đã lại cho bị hại ông L nên đề nghị không xem xét;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh là của bà Nguyễn thị Hoài Th, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Th nên đề nghị không xem xét;

- 01 (một) con dao, màu hồng, dài 35cm, lưỡi rộng 08cm đề tiêu hủy;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo T và L thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với đình. Bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc con nhỏ mới sinh vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đồng Ph, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 06/12/2024 và 31/12/2024, bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô BKS 74D1 - 273.71, nhãn hiệu Honda Vision, màu xám trị giá 16.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh trị giá 6.792.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hoài Th tại khu phố Tân An, thị trấn T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N).

Ngày 11/01/2025, bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một)

xe mô tô BKS 93N1 - 7760, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen trị giá 3.400.000 đồng và số tiền 4.600.000 đồng của Trần Văn L tại khu phố Tân L, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N).

Tổng giá trị tài sản và số tiền Vũ Văn T chiếm đoạt được là 30.792.000 đồng.

Ngày 06/12/2024, bị cáo Tăng Công L không hứa hẹn trước nhưng vẫn đồng ý mua 01 (một) xe mô tô BKS 74D1 - 273.71, nhãn hiệu Honda Vision, màu xám do Vũ Văn T trộm cắp mà có nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của các bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", và tội" Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng L trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Bị cáo T nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản nhằm chiếm đoạt tai sản của bị hại, bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp và chưa được xóa án tích, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.792.000 đồng.

Đối với bị cáo Tăng Công L tuy không hứa hẹn trước nhưng ngày 06/12/2024, vẫn đồng ý mua 01 (một) xe mô tô BKS 74D1 - 273.71, nhãn hiệu Honda Vision, màu xám do Vũ Văn T trộm cắp mà có nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, khi mua bị cáo biết rõ là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N) đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Tăng Công L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Do đó thiết nghĩ với hành vi của các bị cáo gây ra cần phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và có 01 tiền án tội "tàng trữ trái phép chấ ma túy" và "vận chuyển trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích (tái phạm) theo điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; bị cáo L đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại và bị hại có đơn xim giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; Bị cáo L còn có 02 con nhỏ sinh năm 2022 và con mới sinh ngày 21/7/2025, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định cho các bị cáo; theo đó bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Xét thấy bị cáo T cần phải xét xử mức án thật nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo.

[8] Đối với bị cáo L, xét thấy sau khi phạm tôi bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo L còn có 02 con nhỏ sinh năm 2022 và 2025 và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đối với bị cáo L, do bị cáo tiêu thụ tài sản của người phạm tội và thu lợi bất chính nên cần thiết phải xử phạt bổ sung nhằm răn đe, giáo dục bị cáo sau này.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Hoài Th yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

Bị hại Trần Văn L yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường cho số tiền 4.600.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn T yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

[9] Về xử vật chứng vụ án:

- Đối 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 93N1 - 7760, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen Cơ quan CSĐT đã lại cho bị hại Trần Văn L, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M35, màu xanh d94 trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Hoài Th, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét;

- 01 (một) con dao, màu hồng, dài 35cm, lưỡi rộng 08cm là vật chứng cụ án nên cần tiêu hủy.

- Đối với ông Chu Văn T, ông Trần Đình Đ là những người mua tài sản của Vũ Văn T, Tăng Công L nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp nên không đề cập đến việc xử lý.

- Đối với số tiền 9.500.00 đồng bị hại Trần Văn L khai báo bị mất trộm. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị hại L, không có căn cứ chứng minh sự việc có liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo T cũng không thừa nhận hành vi lấy trộm số tiền này, do chưa đủ chứng cứ chứng minh nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau nên không xem xét.

[10] Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn T:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tăng Công L:

Tuyên bố bị cáo Tăng Công L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Tăng Công L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đồng Ph, tỉnh Đồng N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Ph giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tăng Công L số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn T bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Hoài Th số tiền 6.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Văn T bồi thường cho bị hại Trần Văn L số tiền 4.600.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho ông Chu Văn T số tiền 4.000.000 đồng.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy: 01 (một) con dao, màu hồng, dài 35cm, lưỡi rộng 08cm.

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Buộc bị cáo Vũ Văn T và Tăng Công L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 730.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng N (01);
- VKSND tỉnh Đồng N;
- P. PV 27 CA tỉnh Đồng N;
- VKSND khu vực 9-Đồng N (01);
- THADS tỉnh Đồng N (01);
- Phân Trại tạm giam khu vực Đồng Ph - Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng N (03);
- TT lý lịch tư pháp - STP tỉnh Đồng N;
- UBND xã Đồng Ph;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh T